TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày 28 - 01 - 2021
V/v Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huy Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Bà Hoàng Thị Thành

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- ***Đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*** Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2020/QĐXXST-DS ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: số 35 đường H, Phường T, Quận K, TP. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Nam T - Phó trưởng phòng Khách hàng 3 thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Phú Tài.

Địa chỉ: số 340 đường Q, Phường D, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

(Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 1721/QĐ-BIDV.PT ngày 09/10/2020). (Có mặt)

2. *Bị đơn*: - Anh Phùng Mạnh T, sinh năm: 1989

- Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm: 2001

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh BĐ. (Anh T vắng mặt, chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2020 và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ là anh Võ Nam T trình bày:***

Ngày 17/01/2020, vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13486345/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh PT (gọi tắt là Ngân hàng). Theo đó, vợ chồng anh T, chị N có vay của Ngân hàng số tiền 690.000.000 đồng; thời hạn vay 84 tháng; mỗi tháng trả 8.250.000 đồng; lãi suất áp dụng cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân là 8%/năm. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân và vợ chồng anh T, chị N đã nhận đủ số tiền qua tài khoản thẻ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng anh T, chị N có thế chấp cho Ngân hàng xe ô tô con biển kiểm soát 77A - 158.67; Nhãn hiệu MAZDA; Màu Đen; Loại xe ô tô con; Số loại: CX-5; Dung tích: 1998 cm^3; Số chỗ ngồi: 05; Số khung: 5726KM019874; Số máy: PE50220086 đã được Công an tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038677 cho chủ sở hữu là Phùng Mạnh T (Theo Hợp đồng thế chấp số 01/2020/13486345/HĐBĐ ngày 17/01/2020).

Từ ngày vay đến ngày 17/03/2020 vợ chồng anh T, chị N đã trả cho Ngân hàng 02 đợt tiền gốc và lãi là 25.521.534đ, cụ thể: Ngày 17/02/2020 trả 8.250.000đ tiền gốc và 4.688.219đ tiền lãi; ngày 17/03/2020 trả 8.250.000đ tiền gốc và 4.333.315đ tiền lãi. Từ đó đến nay vợ chồng anh T, chị N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở như thông báo nợ, làm việc trực tiếp.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T, chị N phải trả nợ cho Ngân hàng với số tiền tính đến ngày 28/01/2021 là 721.635.206đ (trong đó: nợ gốc là 673.500.000đ, lãi trong hạn là 46.794.411đ, lãi quá hạn là 1.340.795đ) và lãi phát sinh theo quy định cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N không thực hiện trả toàn bộ nợ vay nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản nợ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đã phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nhưng vẫn chưa trả hết nợ vay, buộc vợ chồng ông Phùng Mạnh T và bà Trần Thị Quỳnh N tiếp tục sử dụng các tài sản khác và nguồn thu khác để trả nợ.

**** Bị đơn anh Phùng Mạnh T và chị Trần Thị Quỳnh N:***

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phùng Mạnh T không đến Tòa để khai báo mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị N vắng mặt.

Tại bản khai ngày 02/12/2020, chị Như trình bày: Chị thống nhất lời khai của Ngân hàng về thời gian vay, số tiền vay, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay và số tiền đã trả và hiện nay còn nợ như Ngân hàng trình bày. Để bảo đảm khoản vay, vợ chồng chị có thế chấp xe ô tô con biển kiểm soát 77A - 158.67 như Ngân hàng trình bày. Chiếc xe ô tô đã được Công an tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

số 038677 cho chủ sở hữu là Phùng Mạnh T. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình chị gặp nhiều khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 292, 299, 317, 318, 466, 468 BLDS 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh T, chị N có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 28/01/2021 là 721.635.206 đồng (trong đó: nợ gốc là 673.500.000đ, lãi trong hạn là 46.794.411đ, lãi quá hạn là 1.340.795đ). Nếu anh T, chị N không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển kiểm soát 77A - 158.67; nhãn hiệu MAZDA; số khung: 5726KM019874; Số máy: PE50220086 đã được Công an tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038677 cho chủ sở hữu là anh Phùng Mạnh T, để thu hồi nợ. Anh T, chị N phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phùng Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, chị Trần Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án (điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Ngày 17/01/2020 giữa Ngân hàng và vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13486345/HĐTD. Về nội dung và hình thức hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật nên giao dịch dân sự này hợp pháp.

[2.2] Từ ngày vay đến ngày 17/03/2020 vợ chồng anh T, chị N đã trả cho Ngân hàng 02 đợt tiền gốc và lãi, tổng cộng là 25.521.534đ. Tính đến ngày xét xử 28/01/2021, anh T và chị N còn nợ Ngân hàng với số tiền 721.635.206 đ, trong đó: nợ gốc là 673.500.000đ, lãi trong hạn là 46.794.411đ, lãi quá hạn là 1.340.795đ.

Như vậy, anh T và chị N đã không thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã căn cứ vào phần điều khoản và điều kiện vay (đính kèm với hợp đồng tín dụng) yêu cầu thu hồi nợ vay trước hạn. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu anh T, chị N trả nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn do chậm trả tiền gốc, đồng thời tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận, theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày xét xử sơ thẩm

cho đến khi trả hết nợ. HĐXX xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản vay trên, anh Phùng Mạnh T và chị Trần Thị Quỳnh N đã thế chấp 01 xe ô tô biển kiểm soát 77A - 158.67; số khung: 5726KM019874; Số máy: PE50220086 đã được Công an tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038677 cho chủ sở hữu là anh Phùng Mạnh T. Về nội dung và hình thức Hợp đồng thế chấp nói trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp anh T và chị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng thế chấp có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng là phù hợp.

Trường hợp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán số tiền nợ thì anh T, chị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Trường hợp anh T, chị N trả hết nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giấy tờ bản gốc có liên quan đến tài sản thế chấp cho anh T, chị N.

[2.4] Chị N cho rằng hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình chị khó khăn, vì vậy xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Lời nại này của chị N không được người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chấp nhận, không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Vợ chồng anh T, chị N phải chịu 32.865.000đ. Ngân hàng không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.080.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 116, 117, 118, 119, 293, 295, 298, 299, 303, 307, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh PT số tiền tính đến ngày 28/01/2021 là 721.635.206đ (trong đó: nợ gốc là 673.500.000đ, lãi trong hạn là 46.794.411đ, lãi quá hạn là 1.340.795đ)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh T, chị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Trường hợp vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô biển kiểm soát 77A - 158.67; số khung: 5726KM019874; Số máy: PE50220086 đã được Công an tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038677 cho chủ sở hữu là anh Phùng Mạnh T, để thu hồi toàn bộ nợ vay. Trường hợp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán số tiền nợ thì anh T, chị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

3. Trường hợp vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh PT có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giấy tờ bản gốc có liên quan đến tài sản thế chấp cho anh T, chị N.

4. Không chấp nhận lời nại của chị Trần Thị Quỳnh N xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì không phù hợp.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Phùng Mạnh T, chị Trần Thị Quỳnh N phải chịu 32.865.000 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh PT số tiền 16.080.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002918 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**